|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS NGÔ GIA TỰ**  **ĐỀ 201**  *(Đề gồm 2 trang giấy)* | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II MÔN HÓA HỌC 9 Năm học 2022 – 2023**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày kiểm tra: 22/04/2023* |

Cho biết nguyên tử khối của các nguyên tố: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; K = 39, Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; Ca = 40; P = 31; Mn = 55; Ba = 137*.*

**Câu 1.** Chất nào sau đây tác dụng được với kim loại kali, nhưng **không** tác dụng được với KOH?

**A.** CH3-O-CH3. **B.** C2H5COOCH3. **C.** C2H5-OH. **D.** CH3COOH.

**Câu 2.** Cho sơ đồ phản ứng sau : CH4 + Cl2 A + HCl

Công thức phân tử của A là:

**A.** C2HCl5. **B.** CH4Cl2. **C.** CH3Cl. **D.** C2H4Cl.

**Câu 3.** Nhiệt độ sôi của rượu etylic là

**A.** 73,80C. **B.** 1000C. **C.** 78,30C. **D.** 60,80C.

**Câu 4.** Người ta đang nghiên cứu để sử dụng nguồn nhiên liệu khi cháy **không** gây ô nhiễm môi trường là

**A.** H2. **B.** CO. **C.** CH4. **D.** C4H10.

**Câu 5.** Trong phân tử chất nào sau đây có chứa liên kết đôi?

**A.** etilen. **B.** rượu etylic. **C.** metan. **D.** axetilen.

**Câu 6.** Cho rượu etylic tác dụng với Na thu được sản phẩm muối là

**A.** CH3ONa. **B.** C2H4(ONa)2 . **C.** C2H5ONa. **D.** CH3COONa.

**Câu 7.** Cho 46 gam rượu etylic nguyên chất tác dụng với kali dư. Thể tích khí H2 thoát ra ( đktc) là

**A.** 11,2 lít. **B.** 2,8 lít. **C.** 8,4 lít. **D.** 5,6 lít.

**Câu 8.** Hòa tan 20 gam canxicacbua (CaC2) vào trong nước thu được khí axetilen (C2H2). Biết hiệu suất phản ứng 80%. Thể tích khí C2H2 thu được (đktc) là?

**A.** 3,6 lít. **B.** 3,5 lít. **C.** 1,4 lít. **D.** 5,6 lít.

**Câu 9.** Khi đốt hoàn toàn 1 chất hữu cơ A ta thu được số mol H2O ít hơn số mol của CO2. Vậy A là

**A.** C2H6O. **B.** C2H4O2. **C.** CH4. **D.** C2H2.

**Câu 10.** Tính chất hoá học đặc trưng của rượu etylic quyết định bởi

**A.** nhóm –OH. **B.** Nhóm -CH2-. **C.** Nguyên tử O. **D.** Nhóm C2H5-.

**Câu 11.** Phản ứng của metan với clo khi có ánh sáng thuộc loại phản ứng nào sau đây?

**A.** Phản ứng phân hủy. **B.** Phản ứng trung hòa. **C.** Phản ứng cộng. **D.** Phản ứng thế.

**Câu 12.** Cho canxi cacbua vào nước thu được chất khí nào sau đây?

**A.** axetilen. **B.** etilen. **C.** rượu etylic. **D.** metan.

**Câu 13.** Rượu etylic cháy trong không khí, hiện tượng quan sát được là

**A.** ngọn lửa màu xanh, tỏa nhiều nhiệt. **B.** ngọn lửa màu xanh, không tỏa nhiệt.

**C.** ngọn lửa màu đỏ, tỏa nhiều nhiệt. **D.** ngọn lửa màu vàng, tỏa nhiều nhiệt.

**Câu 14.** Công thức phân tử của rượu etylic là

**A.** C2H6O. **B.** C2H5COOH. **C.** CH3COOH. **D.** CH3-CH2-OH.

**Câu 15.** Cho kim loại Na dư vào dung dịch rượu etylic 250. Số phản ứng hóa học xảy ra là

**A.** 4. **B.** 1 **C.** 3 **D.** 2.

**Câu 16.** Khối lượng khí etilen cần dùng để phản ứng hết 16 gam brom trong dung dịch là

**A.** 6,5 gam. **B.** 13 gam. **C.** 2,8gam. **D.** 1,3gam.

**Câu 17.** Trên nhãn của một chai rượu ghi 450 có nghĩa là

**A.** trong 100 ml hỗn hợp rượu với nước có 45 ml nước.

**B.** nhiệt độ đông đặc của rượu etylic là 450C.

**C.** có 45 gam rượu etylic trong 100 gam hỗn hợp rượu với nước.

**D.** có 45 ml rượu etylic trong 100 ml hỗn hợp rượu với nước.

**Câu 18.** Số chu kì lớn trong bảng hệ thống tuần hoàn là

**A.** 5. **B.** 3. **C.** 6. **D.** 4.

**Câu 19.** Dẫn khí axetilen dư, vào dung dịch nước brom, hiện tượng của phản ứng xảy ra là

**A.** Dung dịch chuyển sang màu xanh. **B.** Dung dịch mất dần màu nâu đỏ.

**C.** Dung dịch đổi sang màu đỏ. **D.** Dung dịch đổi sang màu nâu đậm.

**Câu 20.** Hoá trị của oxi, cacbon, hiđro trong hợp chất hữu cơ lần lượt là

**A.** IV, II, II. **B.** II, IV, I. **C.** IV, II, I. **D.** II, VI, I.

**Câu 21.** Cho dung dịch CH3COOH 0,5M tác dụng với Na2CO3 vừa đủ thu được 4,48 lít khí CO2 (đktc). Thể tích của dung dịch CH3COOH đã phản ứng là

**A.** 1600 ml. **B.** 1000 ml. **C.** 800 ml. **D.** 400 ml.

**Câu 22.** Bỗng rượu để lâu ngày trong không khí thường bị chua do quá trình lên men tạo chất nào sau đây?

**A.** Khí CO2. **B.** C2H4. **C.** C2H5COOCH3. **D.** CH3COOH.

**Câu 23.** Hiện tượng quan sát được khi thả vỏ trứng gà vào cốc đựng giấm ăn (dung dịch axit axetic) là

**A.** Vỏ trứng tan, có khí sủi bọt. **B.** Vỏ trứng tan dần, không có bọt khí.

**C.** Vỏ trứng không tan, có khí sủi bọt. **D.** Không có hiện tượng gì.

**Câu 24.** Phát biểu nào sau đây **đúng**?

**A.** Chất béo là hỗn hợp este của glixerol với axit axetic.

**B.** Các chất béo tan vô hạn trong nước và nhẹ hơn nước.

**C.** Chất béo có nhiều trong mô mỡ động vật và quả, hạt thực vật.

**D.** Chất béo không tan trong nước và nặng hơn nước.

**Câu 25.** Đun nóng hỗn hợp gồm 3 gam rượu etylic và 3 gam axit axetic với H2SO4 đặc làm xúc tác (hiệu suất 50%), khối lượng este thu được là

**A.** 3,3 gam. **B.** 4,4 gam. **C.** 2,2 gam. **D.** 2,8 gam.

**Câu 26.** Thể tích dung dịch rượu etylic 300 pha chế được từ 27,6 gam rượu etylic là (khối lượng riêng của rượu là 0,8 g/ml)

**A.** 115 ml. **B.** 17,25 ml. **C.** 57,5 ml **D.** 75,7 ml.

**Câu 27.** Chất nào sau đây được điều chế trực tiếp từ rượu etylic ?

**A.** Metan. **B.** Etan. **C.** Axetilen. **D.** Etilen.

**Câu 28.** Công thức cấu tạo thu gọn của axit axetic là

**A.** C2H6O. **B.** CH3COOH. **C.** C2H4O2. **D.** C2H4.

**Câu 29.** Axit axetic tác dụng với rượu etylic tạo thành sản phẩm nào sau đây?

**A.** metyl axetat. **B.** etilen. **C.** axetilen. **D.** etyl axetat.

**Câu 30.** Glixerol có công thức là

**A.** C2H5OH. **B.** CH3COOC2H5. **C.** C3H5(OH)3. **D.** CH3COOH.

**Câu 31.** Trung hòa 400 ml dung dịch axit axetic 1M bằng dung dịch NaOH 0,5M. Thể tích dung dịch NaOH cần dùng là

**A.** 100 ml. **B.** 800 ml. **C.** 300 ml. **D.** 400 ml.

**Câu 32.** Hòa tan hoàn toàn 2,3 gam Na vào dung dịch CH3COOH. Thể tích khí H2 thoát ra ( đktc) là

**A.** 3,36 lít. **B.** 0,56 lít. **C.** 2,24 lít. **D.** 1,12 lít.

**Câu 33.** Hóa chất nào sau đây được dùng để làm sạch lớp cặn ở trong ấm đun nước?

**A.** Giấm ăn. **B.** Rượu etylic. **C.** Xà phòng. **D.** NaOH.

**Câu 34.** Giấm ăn là dung dịch axit axetic có nồng độ

**A.** từ 3% - 6%. **B.** trên 5%. **C.** từ 2% - 5%. **D.** dưới 2%.

**Câu 35.** Thuốc thử nào sau đây dùng để phân biệt C2H5OH và CH3COOH?

**A.** Dung dịch brom. **B.** Quỳ tím. **C.** Na kim loại. **D.** Phenolphtalein.

**Câu 36.** Axit axetic tác dụng được với chất nào sau đây?

**A.** Cu(OH)2. **B.** Ag. **C.** Cu. **D.** Na2SO4.

**Câu 37.** Cặp chất **không** cùng tồn tại trong một dung dịch là

**A.** CH3COOH và NaOH. **B.** CH3COOH và HCl. **C.** CH3COOH và NaCl. **D.** CH3COOH và Cu.

**Câu 38.** Hợp chất nào sau đây tan vô hạn trong nước ?

**A.** C2H4. **B.** CH3COOC2H5. **C.** CH3COOH. **D.** CH4.

**Câu 39.** Khi đun nóng chất béo với kiềm, sản phẩm tạo ra là

**A.** glixerol và các muối của axit béo. **B.** rượu etylic và muối của các axit béo.

**C.** rượu etylic và natri axetat. **D.** glixerol và các axit béo.

**Câu 40.** Phân tử chất béo nào sau đây có phân tử khối **nhỏ** nhất?

**A.** (C17H31COO)3C3H5. **B.** (C17H33COO)3C3H5. **C.** (C17H35COO)3C3H5. **D.** (C15H31COO)3C3H5.

***------ HẾT ------***